

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2019/HS-ST

Ngày: 28-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hiền

2. Bà Đỗ Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Anh D, sinh ngày 15/12/1984 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn M, sinh năm 1958 và bà: Lã Thị D, sinh năm 1964; có vợ: Đào Thị Thanh Lộc và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 15/5/2019 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lã Văn T, sinh năm 1974; trú tại: Khu 8, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 09/5/2019, tại Khu 8, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy -

Công an thành phố V phát hiện Vũ Anh D, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: Khu 6, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy hai mặt đều màu trắng, bên trong có một gói giấy mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ, mặt trong màu trắng có dòng kẻ và có chữ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng, số imei: 013347001519214 kèm 01 sim số 0385763097, tiền Việt Nam 165.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 09/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Vũ Anh D. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 625/KLGĐ ngày 12/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất bột, cục màu trắng chứa trong gói giấy gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,127 gam, loại Heroine.

** Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.* Hoàn lại 0,081 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan tại các mép dán.

Quá trình điều tra, Vũ Anh D đã tự khai khoảng 20 giờ ngày 08/5/2019, D còn bán trái phép chất ma túy cho Lã Văn T sinh năm 1974, trú tại: Khu 8, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ lời khai của Vũ Anh D, Cơ quan điều tra đã triệu tập T ghi lời khai và làm rõ Vũ Anh D bán trái phép chất ma túy cho Lã Văn T, cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/5/2019, Vũ Anh D đang ở nhà thì Lã Văn T gọi điện từ số điện thoại của T là 0393945426 đến số điện thoại của Vũ Anh D là 0385763097 hỏi mua D 300.000 đồng tương ứng với 1 khối lượng ma túy Heroine. Vũ Anh D đồng ý và hẹn T đến khu vực cánh đồng gần nhà T. Sau đó, Vũ Anh D một mình đi bộ đến chỗ hẹn gặp T. Tại đây, T đưa cho D 300.000 đồng. Vũ Anh D cầm tiền và hẹn Lã Văn T khi nào có ma túy sẽ gọi điện. T đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Vũ Anh D gọi điện và hẹn gặp T tại khu vực cánh đồng gần nhà T. T đồng ý. Sau đó, Vũ Anh D một mình đi bộ đến chỗ hẹn gặp T. Đến nơi, Vũ Anh D đưa cho T 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm được gói bằng giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng. Mua được ma túy của Vũ Anh D, T đi về và đã sử dụng

hết cho bản thân. Đối với số tiền bán ma túy cho T, Vũ Anh D đã một mình chi tiêu cá nhân hết.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang và bán cho T, Vũ Anh D khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 08/5/2019, D đi bộ một mình đến nhà Nguyễn Anh D, sinh năm 1972, ở khu 4, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ hỏi và mua được của Nguyễn Anh D 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm là một gói giấy hai mặt đều màu trắng, bên trong có một gói giấy mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ, mặt trong màu trắng có dòng kẻ và chữ, bên trong chứa chất cục bột màu trắng với giá 300.000 đồng. Sau đó, Vũ Anh D dùng đi về, trên đường về, Vũ Anh D mở gói ma túy vừa mua được của Nguyễn Anh D ra tách lấy một phần ma túy và gói vào gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng đã giao cho Lã Văn T khoảng 20 giờ ngày 08/5/2019. Phần ma túy còn lại Vũ Anh D tách lấy một phần sử dụng cho bản thân và bị thu giữ khi bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh D không thừa nhận việc đã bán ma túy cho Vũ Anh D như Vũ Anh D đã khai. Xét thấy, việc mua bán ma túy chỉ có người mua và người bán biết, ngoài ra không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V chưa đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Anh D về việc đã bán ma túy cho Vũ Anh D.

Đối với Lã Văn T là người nghiện ma túy đã có hành vi trái phép chất ma túy của Vũ Anh D và đã sử dụng hết cho bản thân, hành vi của T là sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, ngày 17/5/2019, Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88/QĐ-XPVPHC đối với T theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP của Chính phủ đối với hình thức phạt là cảnh cáo.

Đối với một số vật chứng, tài sản thu giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra làm rõ: Tiền Việt Nam 165.000 đồng là tiền của Vũ Anh D; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng, số imei: 013347001519214 kèm 01 sim số 0385763097 trong máy là điện thoại của Vũ Anh D sử dụng liên lạc hàng ngày trong đó có trao đổi mua bán ma túy với Lã Văn T vào ngày 08/5/2019.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, Cơ quan điều tra xác minh, xác định ngoài 01 điện thoại di động, số tiền 165.000 đồng bị thu giữ, và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, Vũ Anh D không có tài sản gì khác có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKSVT ngày 24 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Vũ Anh D về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Anh D phạm tội "Mua bán trái phép chất

ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 (Điểm r chỉ áp dụng với "Tội mua bán trái phép chất ma túy"); Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Vũ Anh D từ 16 đến 18 tháng tù. Về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 25 đến 27 tháng tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội từ từ 03 năm 05 tháng đến 03 năm 09 tháng tù; bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ từ 09/5/2019 đến ngày 15/5/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án,

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu của bị cáo số tiền 165.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng của vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Anh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 08/5/2019, tại khu 8, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Vũ Anh D đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho Lã Văn T với giá 300.000 đồng. Số ma túy Heroine T đã sử dụng hết, không thu được vật chứng nên không xác định được khối lượng ma túy. Ngoài ra, hồi 12 giờ 30 phút ngày 09/5/2019, tại khu 8, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ Vũ Anh D còn tàng trữ 0,127 gam Heroine nhằm để sử dụng thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang.

Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Anh D đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ

luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251. Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy cần xử phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo lần đầu phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài hành vi phạm tội quả tang, bị cáo còn tự mình nhận tội và khai ra hành vi phạm tội của mình là đã bán ma túy cho Lã Văn T vào ngày 08/5/2019 khi chưa bị ai phát hiện nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng gia đình, không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài số tiền 165.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng đó là một phần tài sản của bị cáo nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

- Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 625/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có 0,081 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- Về 01 sim số điện thoại 0385763097 thu giữ của bị cáo D không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng, số imei 013347001519214 là phương tiện để bị cáo D liên lạc mua bán ma túy với T nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền bị cáo bán ma túy cho T được 300.000đ là khoản tiền do phạm tội mà có buộc bị cáo phải nộp lại khoản tiền này để sung quỹ nhà nước.

Đánh giá về những vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang và bán cho T, Vũ Anh D khai nhận mua của Nguyễn Anh D tuy nhiên quá trình điều tra, Nguyễn Anh D không thừa nhận việc đã bán ma túy cho Vũ Anh D, ngoài lời khai của Vũ Anh D ra không có tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V chưa đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Anh D về việc đã bán ma túy cho Vũ Anh D là phù hợp.

Đối với Lã Văn T là người nghiện ma túy đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp.

[4] *Về án phí:* Bị cáo Vũ Anh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 (Điểm r chỉ áp dụng với "Tội mua bán trái phép chất ma túy"); Điều 55; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 NghP quy 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Anh D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Vũ Anh D 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, bị cáo được

trừ đi 06 (Sáu) ngày tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 15/5/2019, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Vũ Anh D số tiền 165.000đ (Một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì niêm phong số 625/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có 0,081 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim số 0385763097 trong điện thoại di động thu giữ của bị cáo D.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Vũ Anh D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng, số imei: 013347001519214.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2019)

- Buộc bị cáo D phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước

3. VỒ ́n phý: Buộc bị cáo Vũ Anh D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP V;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- CA TP V;
- Sở Tư pháp Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Đào